TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ân

2. Ông Lê Thành Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Thanh M, sinh năm: 1992; Địa chỉ: xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố H.

Tạm trú: 107 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, Thành Phố Hồ Chí M.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Như Q, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hòa, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 07/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Trần Thanh M trình bày:

Anh và bị đơn là chị Đặng Thị Như Q chung sống với nhau vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/11/2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Thành Phố Hồ Chí M. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẩn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, luôn cải vả với nhau nên tình cảm vợ chồng đã

rạn nứt và vợ chồng đã sống ly thân cách nay gần 01 năm. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị Q.

Trong quá trình chung sống anh và chị Q không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: kể cả nợ phải thu và nợ phải trả: không có và chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 13/3/2018, bị đơn là chị Đặng Thị Như Q trình bày:

Chị và anh M sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2016. Hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống chỉ có một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân chính là do trong cuộc sống vợ chồng luôn có nhiều bất đồng quan điểm, vợ chồng luôn cải vã và vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau cách nay gần 01 năm và chị thấy rằng vợ chồng chị không thể hàn gắn lại được chị đồng ý thuận tình ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M sống không có con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung: không có nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngày 07/11/2017, anh Trần Thanh M có đơn xin xét xử vắng mặt vì anh bận làm ăn xa không thể tham gia giải quyết vụ án xin ly hôn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: anh Trần Thanh M là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh M và chị Đặng Thị Như Q chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/11/2016, hôn nhân do tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng của anh M và chị Q hạnh phúc được khoảng 01 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẩn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống vợ chồng nên anh M và chị Q đã sống ly thân với nhau đã gần 01 năm. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh chị đã không có thời gian quan tâm chăm sóc với nhau như vợ như chồng. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh M có yêu cầu xin được ly hôn với chị Q. Hội đồng xét xử xét thấy: quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị Q đã trầm trọng vì anh M và chị Q đã ly thân với nhau, không có thời gian đoàn tụ, chăm sóc lẫn nhau như vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, theo yêu cầu xin ly hôn của anh M,

và chị Q cũng đồng ý ly hôn với anh M nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Anh M và chị Đặng Thị Như Q.

2.2. Về con chung: Anh M và chị Q không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh M và chị Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự.

Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh M và chị Đặng Thị Như Q.

2. *Về con chung:* Anh M và chị Q không có con chung.

3. *Về tài sản chung:* Anh Trần Thanh M và chị Đặng Thị Như Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Anh Trần Thanh M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013661 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể: Đối với bị đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với nguyên đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trù của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền